

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhân

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Dân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1847/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1930/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

- Họ và tên bị cáo thứ nhất: **Nguyễn Văn P** sinh ngày 10 tháng 4 năm 2004 tại **thị xã A, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn D** sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị Thanh D1** sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: 02, ngày 21/11/2022, bị **Công an xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định** xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 02/6/2023; ngày 23/02/2023, bị **Công an huyện T, tỉnh Bình Định** xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 06/11/2023.

Nhân thân:

Ngày 28/10/2021, bị **Công an xã P, huyện T, tỉnh Bình Định** xử phạt hành

chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/10/2021 đã nộp phạt xong; ngày 31/8/2022, bị Công an phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 01/9/2022 đã nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Họ và tên bị cáo thứ hai: Nguyễn Minh T sinh ngày 04 tháng 4 năm 2004 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1962 và bà Lưu Thị A sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 23/02/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt xong ngày 09/11/2023

Nhân thân: Ngày 28/10/2021, bị Công an xã P, huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/10/2021 đã nộp phạt xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

*** Người bị hại:**

- Anh Trần Quốc H sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

- Bà Văn Thị Kim T2 sinh năm 1969; trú tại: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

- Anh Bùi Thái L sinh năm 1983; trú tại: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Thanh D1 sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/4/2023, sau khi cùng nhau sử dụng cỏ Mỹ tại Sân vận động xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, Nguyễn Văn P và Nguyễn Minh T về nhà T ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/4/2023, P điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu

xanh, không gắn biển kiểm soát từ nhà T đến Sân vận động xã N để tìm mót những sợi cỏ Mỹ rơi vãi để hút. Tại đây, P phát hiện xe máy đào màu cam, hiệu Kato, dung tích gầu 0,5m³ của anh Trần Quốc H đang đậu không người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đi đến vị trí hộc chứa bình ắc quy của xe máy đào, dùng tay mở nắp hộc thấy bên trong có 02 bình ắc quy (một bình hiệu Đồng Nai, màu trắng, loại 12V-70Ah và một bình hiệu Globe, màu trắng, loại 12V-100Ah), P kéo 02 bình ắc quy ra khỏi hộc chứa rồi thả xuống đất làm đứt dây nối bình rồi bê 02 bình ắc quy đặt lên xe mô tô chở đi cất giấu gần nhà T, rồi nói cho T biết đã trộm 02 bình ắc quy và rủ T bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở P cùng 02 bình ắc quy tìm chỗ tiêu thụ, trên đường đi thì bị C phường N phát hiện, mới về trụ sở làm việc. P và T khai nhận toàn bộ sự việc

Ngoài ra, Nguyễn Văn P và Nguyễn Minh T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm trên địa bàn thị xã A. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 22 giờ ngày 19/5/2022, Nguyễn Văn P đi bộ ngang qua nhà bà Văn Thị Kim T2 phát hiện trong sân nhà dựng một xe mô tô biển kiểm soát 77X7-1872 do bà T2 đứng tên sở hữu. Quan sát thấy không có người, P đến rút dây bình ắc quy rồi điều khiển xe đến thành phố Q mua cỏ Mỹ rồi quay về nhà cất giấu. Sáng hôm sau, P bẻ toàn bộ phần nhựa của xe mô tô, giữ lại bộ K sườn, động cơ xe và nói với mẹ ruột Nguyễn Thị Thanh D1 xe mô tô được người khác cho để sửa chữa, làm phương tiện đi lại. Chị D1 đã bán xe mô tô này cho anh Bùi Thái L 1.000.000 đồng. Anh L đã sửa chữa, lắp phần nhựa vỏ xe sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vụ 2: Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2023, Nguyễn Văn P và Nguyễn Minh T đi bộ ngang qua nhà anh Bùi Thái L, T phát hiện trong sân nhà dựng nhiều xe mô tô (trong đó có xe mô tô anh L mua lại từ chị Nguyễn Thị Thanh D1 đã được sửa chữa lại), trên xe gắn sẵn chìa khóa T rủ P lấy trộm xe mô tô để sử dụng. T đi bộ tiếp khoảng 100 mét rồi đứng đợi, P vào sân nhà anh Lai dắt xe ra ngoài và điều khiển xe chở T đến đường bê tông cách ngã tư Nhà thờ C1 khoảng 50 mét dừng lại, cả hai bẻ phần đuôi xe có gắn biển số xe vứt vào bụi tre rồi điều khiển đến nhà T. Trên đường đi, cả hai dừng xe, bẻ hai bên ốp nhựa vứt vào đám mía bên đường. T sử dụng xe này làm phương tiện đi lại đến khi bị Công an phường N tạm giữ trong vụ trộm cắp 02 bình ắc quy tại Sân vận động xã N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, màu trắng, loại 12V-70Ah (đã qua sử dụng) trị giá 470.000 đồng;

01 bình ắc quy hiệu Globe, màu trắng, loại 12V-100Ah (đã qua sử dụng) trị giá 1.030.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL- HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu ZAPPY (kiểu dáng Wave), màu sơn: xanh, số khung: M6XH-01102, số máy: 52FMH-01102, biển kiểm soát 77X7-1872 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 19/5/2022 trị giá 2.270.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu ZAPPY (kiểu dáng Wave), màu sơn: xanh, số khung: M6XH-01102, số máy: 52FMH- 01102, biển kiểm soát 77X7-1872 (đã qua sử dụng, phần ốp nhựa bên ngoài đã được thay mới) tại thời điểm ngày 19/4/2023 trị giá 2.900.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, màu trắng, loại 12V-70Ah và 01 bình ắc quy hiệu Globe, màu trắng, loại 12V-100Ah đã trả lại cho anh Trần Quốc H.
- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh, không có biển kiểm soát đã trả lại cho bà Văn Thị Kim T2.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSAN ngày 17/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 đến 09 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 đến 06 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong nên không xét.

- Về trách dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn P hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng mà chị D2 đã bồi thường thay cho Bùi Thái L nên miễn xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý

kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận: Do không có tiền mua “Cỏ mỳ” để sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản mà trong khoảng thời gian từ ngày 19/5/2022 đến ngày 21/4/2023, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã A, chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 77X7-1872, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, màu trắng, loại 12V-70Ah và 01 bình ắc quy hiệu Globe, màu trắng, loại 12V-100Ah của các bị hại Văn Thị Kim T2, Bùi Thái L và Trần Quốc H. Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn P chiếm đoạt 6.670.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận cùng với bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản ngày 19/4/2023 chiếm đoạt xe mô tô của anh Bùi Thái L trị giá 2.900.000đ sử dụng làm phương tiện đi lại.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh T phù hợp với lời khai của các bị hại Văn Thị Kim T2, Bùi Thái L và Trần Quốc H, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh D1 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan Điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh T là những công dân vừa bước vào

tuổi trưởng thành, có đủ năng lực hành vi đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Cả hai bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Minh T** đều có tiền sự và nhân thân không tốt nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Bị cáo **Nguyễn Minh T** biết rõ 02 bình ắc quy mà bị cáo **Nguyễn Văn P** do trộm cắp mà có nhưng đã cùng với bị cáo **Nguyễn Văn P** vận chuyển đi tiêu thụ. Nhưng 02 bình ắc quy trị giá 1.500.000 đồng dưới mức định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nên hành vi của **Nguyễn Minh T** không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của **Nguyễn Minh T** là phù hợp, đúng pháp luật.

[6] Chị **Nguyễn Thị Thanh D1** là người mang xe mô tô biển kiểm soát 77X7-1872 do bị cáo **Nguyễn Văn P** trộm cắp mà có bán cho **Bùi Thái L**. Tuy nhiên, chị **D1**, anh **L** không biết đây là tài sản do bị cáo **P** phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này là đúng quy định pháp luật.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn P** 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, trước đó có 02 lần thực hiện hành vi trên mức định lượng về hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Minh T** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8.1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Minh T** đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8.2] Trong quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Văn P** tác động gia đình bồi thường cho bị hại **Bùi Thái L** 2.000.000 đồng, đồng thời được anh **Bùi Thái L** bãi nại trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8.3] Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội lần đầu mà tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Minh T** được hưởng 02 tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình để quyết định giảm nhẹ hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại **Văn Thị Kim T2**, **Trần Quốc H** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; còn bị hại **Bùi Thái L** được chị **Nguyễn Thị Thanh D1** là mẹ bị cáo **Nguyễn Văn P** bồi thường 2.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu và chị **Nguyễn Thị Thanh D1** không yêu cầu bị cáo **P** hoàn trả lại 2.000.000đ nên miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** đã xử lý trả lại tài sản cho **Trần Quốc H**, **Văn Thị Kim T2**, nên không xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Minh T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với **Nguyễn Văn P**;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với **Nguyễn Minh T**;*

Căn cứ vào Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, không xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Minh T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã An Nhơn
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Quang